

Luật số:/2026/QH16

DỰ THẢO
NGÀY 20.7.2026

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá:

1. Sửa đổi khoản 1, bổ sung các khoản 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e vào sau khoản 1, bổ sung khoản 10 Điều 2 như sau:

“1. Thuốc lá bao gồm: Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá khác.

1a. Thuốc lá thông thường là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo.

1b. Thuốc lá điện tử là sản phẩm bao gồm thiết bị điện tử, bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử và dung dịch thuốc lá điện tử, trong đó:

a) Thiết bị điện tử được sử dụng để làm nóng dung dịch thuốc lá điện tử hoặc cách thức khác nhằm tạo ra khí hơi cho người dùng hít vào;

b) Bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử được thiết kế để dùng một lần (không tái nạp dung dịch) hoặc để dùng nhiều lần (tái nạp dung dịch);

c) Dung dịch thuốc lá điện tử là hỗn hợp chất lỏng chứa dung môi tạo hơi, có hoặc không chứa nicotine, có thể có một hoặc các chất: phụ gia, hương vị và hóa chất khác với mục đích sử dụng cho thuốc lá điện tử hoặc thuốc lá nung nóng. Dung dịch có nicotine bao gồm bất kỳ dạng hóa chất nicotine nào, kể cả muối hoặc hợp chất, bất kể được chiết xuất tự nhiên hay tổng hợp và bao gồm cả nicotinic alkaloid.

1c. Thuốc lá nung nóng là sản phẩm bao gồm thiết bị điện tử và thuốc lá đặc chế, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thiết bị điện tử để làm nóng trực tiếp thuốc lá đặc chế có hình dạng điều thuốc lá;

b) Thiết bị điện tử có buồng chứa để nung nóng thuốc lá đặc chế trong buồng chứa đó;

c) Thiết bị điện tử có buồng chứa dung dịch thuốc lá điện tử quy định tại điểm c khoản 1b Điều này và thuốc lá đặc chế. Thiết bị hoạt động theo cơ chế hóa hơi dung dịch thuốc lá điện tử trước và sau đó làm nóng gián tiếp thuốc lá đặc chế;

d) Thiết bị điện hóa hơi cá nhân khác có tính năng làm nóng thuốc lá đặc chế mà không đốt cháy.

1d. Thiết bị điện tử bao gồm thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá nung nóng hoặc các thiết bị điện hóa hơi cá nhân tương tự.

1đ. Thuốc lá đặc chế là thuốc lá hoặc nguyên liệu chứa nicotine khác được sản xuất để chuyên sử dụng cho thiết bị thuốc lá nung nóng có hình dạng điều thuốc lá hoặc các hình dạng khác.

1e. *Thuốc lá khác* là sản phẩm có chứa nicotine bao gồm cả nicotine dạng túi để ngậm, dạng hít, shisha và các sản phẩm chứa nicotine khác, trừ:

a) Thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều này, thuốc lá điện tử quy định tại khoản 1b Điều này, thuốc lá nung nóng quy định tại khoản 1c Điều này, thuốc dùng cho người hoặc các sản phẩm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dùng để cai nghiện thuốc lá;

b) Sử dụng trong nghiên cứu khoa học và các mục đích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép”.

“10. *Trung bày thuốc lá thông thường* là việc bố trí sản phẩm thuốc lá, bao bì thuốc lá, hình ảnh sản phẩm thuốc lá hoặc các hình thức để nhận diện nhãn hiệu thuốc lá tại địa điểm bán buôn, bán lẻ thuốc lá dưới bất kỳ hình thức nào để người tiêu dùng nhìn thấy”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số và các đối tượng dễ bị tổn thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá, bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.”.

3. Bổ sung khoản 5 vào Điều 5 như sau:

“5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá và tổ chức thực hiện các văn bản này phải bảo đảm công khai, minh bạch, không bị chi phối bởi lợi ích thương mại và lợi ích khác của ngành công nghiệp thuốc lá, bảo đảm lợi ích sức khỏe cộng đồng được đặt lên hàng đầu.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Bổ sung khoản 1a, 1b vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quá cảnh, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá khác.

1b. Sản xuất, mua bán thiết bị điện tử, linh kiện (bộ phận) rời, dung dịch để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 16 Điều 52 Luật Đầu tư.”

b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trưng bày thuốc lá thông thường”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động, bán thuốc lá trên môi trường mạng, sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội, ứng dụng số, nền tảng trực tuyến hoặc phương thức giao dịch điện tử khác; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút, bán thuốc lá.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 10 như sau:

“Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; tổ chức đưa thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá thông thường vào trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; quy định việc hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá thông thường trong tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

1. Kinh doanh thuốc lá là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, nhập khẩu thuốc lá phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Chính phủ quy định cụ thể việc cấp giấy phép mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, nhập khẩu thuốc lá quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 như sau:

“4. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp hoặc hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đối với thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 2 Luật này chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản.”.

8. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 22 như sau:

“d) Quản lý nguyên liệu thuốc lá”.

9. Bổ sung Điều 23a như sau:

“Điều 23a. Tiêu chuẩn đối với xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo

1. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo phải xây dựng và thực hiện công bố tiêu chuẩn cơ sở đối với xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo.
2. Việc công bố tiêu chuẩn cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Bán thuốc lá thông thường

1. Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi, thực hiện kiểm tra căn cước, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), hộ chiếu đối với trường hợp có nghi ngờ người dưới 18 tuổi mua thuốc lá.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá thông thường tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật này; không được bán thuốc lá thông thường phía ngoài cổng cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.”.

11. Bãi bỏ cụm từ “thanh tra” tại điểm e khoản 2 Điều 5.

12. Bãi bỏ cụm từ “trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này” tại điểm b Khoản 1 Điều 11 và bỏ cụm từ “Trường cao đẳng, đại học, học viện” tại điểm b khoản 2 Điều 11.

13. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 2, khoản 4 Điều 17.

14. Bãi bỏ khoản 6 Điều 21.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2027.
2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại Luật liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau: “Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá khác”.

b) Sửa đổi, bổ sung số thứ tự số 43 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau:

“43. Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá khác”.

c) Bãi bỏ nội dung “cai nghiện thuốc lá” tại số thứ tự số 60 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

d) Bổ sung cụm từ “thuốc lá” vào sau cụm từ “rượu, bia” tại khoản 1 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI